TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS-ST
Ngày: 19/11/2021.
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mưng Niê;
2. Bà Hoàng Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường B, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-DS ngày 12/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân cao su Đắk Lắk.

+ Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang N – Chủ tịch HĐQT Quỹ tín dụng.

+ Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Văn Đ – Giám đốc Quỹ tín dụng (Văn bản ủy quyền số 150/UQ-QTD ngày 01/3/2021) – có mặt.

Cùng địa chỉ: 30 NCT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L.

Địa chỉ: Thôn a, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Đỗ Văn Đ trình bày:

Ngày 19/12/2019, ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 05DH201900592/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đắk Lắk để vay số tiền 300.000.000 đồng; Mục đích vay là để chăm sóc cà phê, hồ tiêu, chăn nuôi, tiêu dùng; Lãi suất là 12,6 %/năm; Thời hạn vay là 13 tháng kể từ ngày 19/12/2019 đến ngày 19/01/2021. Để đảm bảo cho khoản vay ông Đạt, bà Linh đã thế chấp tại Quỹ tín dụng các tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05DH201700624 ngày 03/11/2017; Hợp đồng thế chấp số 05DH201700656 ngày 06/12/2017, các tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 58, tờ bản đồ số 156, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 769183 do UBND huyện K cấp ngày 08/01/2013 cho ông Vũ Minh C và ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L nhận chuyển nhượng vào ngày 29/11/2017; Thửa đất số 107, tờ bản đồ số 80 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 576989 do UBND huyện K cấp ngày 01/01/2017 cho ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, ông Đ, bà L đã trả số tiền lãi là 35.070.000 đồng, từ ngày 03/11/2020 đến nay ông Đ, bà L không trả thêm được khoản nợ gốc và lãi nào, ông Đ, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng từ ngày 03/01/2020. Quỹ tín dụng đã thông báo, nhắc nhở và yêu cầu nhiều lần nhưng Đ, bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, đến hạn cuối cùng để trả nợ gốc và lãi là ngày 19/01/2021, ông Đ, bà L không trả nợ nợ mà bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú, cũng không thông báo về nơi ở mới cho Qũy tín dụng. Vì vậy, Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đắk Lắk khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Buk giải quyết: Buộc ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đắk Lắk số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/3/2021 là 12. 512. 000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 02/3/2021 cho đến khi ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 05DH201900592/HĐTD ngày 19/12/2019.

Trường hợp ông Bùi Văn Đạt, bà Nguyễn Thị Linh không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ, thì Quỹ tín dụng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại Quỹ tín dụng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05DH201700624 ngày 03/11/2017 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05DH201700656 ngày 06/12/2017, để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Quỹ tín dụng.

Bị đơn ông Bùi Văn Đạt, Bà Nguyễn Thị L hiện nay không có mặt tại địa phương, hiện nay đi đâu không có thông tin. Tòa án đã tiến hành thông báo trên báo, đài về việc đề nghị ông Đ, bà L về Tòa án nhân dân huyện Krông Búk để giải quyết vụ kiện, tuy nhiên ông Đ, bà L vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy

định và xét xử vắng mặt ông Đ, bà L. Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện nay ở đâu không rõ, Tòa án đã thông báo cho ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L về việc nguyên đơn khởi kiện trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng ông Đ, bà L vẫn vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn ông Đ, bà L là đúng quy định của pháp luật.

Về giải quyết nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy: Việc ký kết hợp đồng tín dụng số 05DH201900592/HĐTD giữa ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L với Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đắk Lắk là đúng quy định của pháp luật, Quỹ tín dụng đã giao đủ tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký, ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Quỹ tín dụng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đắk Lắk số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/3/2021 là 12. 512. 000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 02/3/2021 cho đến khi ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 05DH201900592/HĐTD ngày 19/12/2019.

Trường hợp ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ , thì Quỹ tín dụng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại Quỹ tín dụng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05DH201700624 ngày 03/11/2017 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05DH201700656 ngày 06/12/2017, để thu hồi nợ. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập thông báo, niêm yết hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp về dân sự (tranh chấp hợp đồng tín dụng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Vào ngày 19/12/2019, ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 05DH201900592/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân cao su Đắk Lắk để vay số tiền 300.000.000 đồng; Mục đích vay là để chăm sóc cà phê, hồ tiêu, chăn nuôi, tiêu dùng; Lãi suất là 12,6 %/năm; Thời hạn vay là 13 tháng kể từ ngày 19/12/2019 đến ngày 19/01/2021. Trong quá trình sử dụng vốn vay, ông Đạt, bà Linh đã trả số tiền lãi là 35.070.000 đồng, từ ngày 03/11/2020 đến nay ông Đ, bà L không trả thêm được khoản nợ gốc và lãi nào đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn kể từ ngày 01/3/2021 cho đến nay. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đắk Lắk là có căn cứ, cần chấp nhận: Buộc ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đắk Lắk số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/3/2021 là 12. 512. 000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 02/3/2021 cho đến khi ông Bùi Văn Đ bà Nguyễn Thị L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 05DH201900592/HĐTD ngày 19/12/2019.

Trường hợp ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đắk Lắk được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 80 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 576989 do UBND huyện K cấp ngày 01/01/2017, cho ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05DH201700624 ngày 03/11/2017; Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 156, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 769183 do UBND huyện K cấp ngày 08/01/2013 cho ông Vũ Minh C và ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L nhận chuyển nhượng vào ngày 29/11/2017, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05DH201700656 ngày 06/12/2017, để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Quỹ tín dụng. Trường hợp ông Đ, bà L thanh toán hết số nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đăk Lăk, phải trả lại tài sản đã thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 769183 do UBND huyện K cấp ngày 08/01/2013 cho ông Vũ Minh C và ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L nhận chuyển nhượng vào ngày 29/11/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 576989 do UBND huyện K cấp ngày 01/01/2017 cho ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L, là phù hợp với Điều 317, Điều 322 BLDS năm 2015.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn

không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 91; khoản 3 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đắk Lắk.

Về khoản nợ: Buộc ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đắk Lắk, tổng số tiền là 312.512.000 đồng (ba trăm mười hai triệu năm trăm mười hai nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 01/3/2021 là 12. 512. 000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 02/3/2021 cho đến khi ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 05DH201900592/HĐTD ngày 19/12/2019.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đắk Lắk được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 80 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 576989 do UBND huyện K cấp ngày 01/01/2017, cho ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05DH201700624 ngày 03/11/2017; Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 156, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 769183 do UBND huyện K cấp ngày 08/01/2013 cho ông Vũ Minh C và ông Bùi Văn Đ bà Nguyễn Thị L nhận chuyển nhượng vào ngày 29/11/2017, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05DH201700656 ngày 06/12/2017, để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Quỹ tín dụng. Trường hợp ông Đ, bà L thanh toán hết số nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đăk Lăk, phải trả lại tài sản đã thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 769183 do UBND huyện K cấp ngày 08/01/2013 cho ông Vũ Minh C và ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L nhận chuyển nhượng vào ngày 29/11/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 576989 do UBND huyện K cấp ngày 01/01/2017 cho ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị L.

[2].Về án phí: Buộc ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị L phải chịu 15.625.500 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Cao su Đắk Lắk số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.813.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm mười ba nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2019/0018606 ngày 09/3/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Đăk Lăk;
-VKS huyện Krông Búk;
-Thi hành án huyện K;
-Các đương sự;
- Lưu hs-vp.